

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2022/HC-PT

Ngày: 19 - 4 - 2022

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính,
quyết định hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Lê Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 438/2021/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HCST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2952/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đàm R, sinh năm 1952.

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đức T – Phó Chủ tịch. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Văn Ph – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Hồng Th – Chuyên viên Phòng quản lý quỹ đất. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

2/. Đàm Thị H, sinh năm 1980.

3/. Đàm Thiên H1, sinh năm 1983.

4/. Đàm Thị O, sinh năm 1990.

5/. Đàm Thiên T, sinh năm 1992.

6/. Đàm Thị Y, sinh năm 1977.

7/. Huỳnh Thị M, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: tổ 2, khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Đàm Thị H, Đàm Thiên H1, Đàm Thị O, Đàm Thiên T, Đàm Thị Y, Huỳnh Thị M: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Ngày 23/10/2006, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố P ban hành Quyết định số 10.354/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Đàm R với diện tích 7.715m² thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ thu hồi số 7, tại phường H để thực hiện quy hoạch sử dụng đất hai bên đường 706B. Tuy nhiên, gia đình ông Đàm R chỉ nhận được tiền bồi thường, chưa nhận được tiền hỗ trợ đối với diện tích 7.444m², còn lại diện tích 271m² chưa nhận được được tiền bồi thường và tiền hỗ trợ.

Gia đình ông Đàm R có hộ khẩu thường trú tại nơi có đất bị thu hồi, thuộc diện hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nguồn gốc đất khai hoang sử dụng từ năm 1990, sử dụng ổn định, không tranh chấp, Hội đồng thống nhất diện tích 7.444m² đủ điều kiện bồi thường.

Ngày 15/01/2009, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B giai đoạn 1 (đợt 13) trong đó có hộ ông Đàm R với số tiền 531.168.800 đồng. Đối với các chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do UBND thành phố P phê duyệt phải là 1.327.922.000 đồng (gấp 2,5 lần tiền bồi thường) nhưng thực tế gia đình ông R chỉ nhận được số tiền là 159.380.000 đồng, ông R đã nhiều lần khiếu nại đến cấp có thẩm quyền và được UBND thành phố P trả lời vào ngày 23/4/2020, đây chính là thời điểm ông Đàm R biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm bởi Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017, đề nghị Tòa án áp dụng thời điểm này để tính thời hiệu của quyết định nêu trên.

Từ những căn cứ trên, ông Đàm R yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên hủy Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND thành phố P về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ ông Đàm R dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất bên đường ĐT 706B.

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố P về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình của người khởi kiện đối với diện tích đất bị thu hồi (271m^2) là trái pháp luật.

- Buộc UBND thành phố P phải ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Đàm R đối với diện tích đất bị thu hồi là 7.444m^2 theo quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 271m^2 nằm trong diện tích đất bị thu hồi nhưng chưa được phê duyệt, tại Quyết định thu hồi số 10.354/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P đúng với chính sách được quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Tuyên hủy Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P. Đồng thời buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định hỗ trợ và tái định cư cho người khởi kiện đúng với chính sách được quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện UBND thành phố P trình bày:

Ngày 23/10/2006, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 10354/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Đàm R. Tổng diện tích đất thu hồi là 7.715m^2 thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ thu hồi số 7, dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 2 bên đường ĐT.706B, phường H.

Ngày 11/3/2008 và ngày 26/9/2008, UBND phường H họp xét tính pháp lý về nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Đàm R như sau: Nguồn gốc đất khai hoang sử dụng từ năm 1990, sử dụng ổn định, không tranh chấp. Hội đồng thống nhất diện tích 7.444m^2 , hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Ngày 18/12/2008, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh lập bảng tính giá trị đền bù về đất và tài sản trên đất cho hộ ông Đàm R diện tích 7.444m^2 với giá trị đền bù là 531.168.800 đồng. Phần diện tích 271m^2 còn lại không đủ điều kiện bồi thường.

Ngày 15/01/2009, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B giai đoạn 1 (đợt 13) trong đó có hộ ông Đàm R với số tiền 531.168.800đ, gia đình ông R đã nhận hết số tiền này vào ngày 21/01/2009.

Riêng phần hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, chuyển đổi nghề và tạo việc làm và phần hỗ trợ tiền để tự tìm mặt bằng sản xuất, kinh doanh dịch vụ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh chưa tính toán vì tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường đất cho hộ ông

Đàm R chưa có sự thống nhất giữa các ngành về nội dung 30% diện tích đất nông nghiệp sử dụng hợp pháp bị thu hồi.

Sau khi có hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1035/STMNT-CCQLĐĐ ngày 13/4/2015 có nêu “Đối với các hồ sơ đã ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết cho từng hộ trước ngày 01/7/2017 mà các khoản hỗ trợ chưa tính toán hỗ trợ cho người dân thì thực hiện chính sách hỗ trợ theo phương án đã phê duyệt trước đây”. Ngày 19/01/2017, Hội đồng bồi thường thành phố họp kết luận hộ ông Đàm R theo chính sách tại thời điểm lập hồ sơ là Quyết định số 51/2007/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 của UBND tỉnh với số tiền là 159.380.000 đồng và UBND thành phố P đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ ông Đàm R với số tiền 159.380.000 đồng, ngày 20/12/2017 ông R đã nhận hết số tiền hỗ trợ này.

Ngày 25/3/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đàm R - bà Huỳnh Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B, phường H, thành phố P đối với diện tích 271m² đất còn lại với số tiền 105.765.880 đồng.

Do đó, UBND thành phố P không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điều 30, Điều 32, điểm b, c Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;
- Điều 66, Điều 69; khoản 6 Điều 210 Luật đất đai năm 2013;
- Điểm c khoản 1 Điều 72 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Thuận;
- Điều 4 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R về việc:

- Hủy Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND thành phố P về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ ông Đàm R dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT 706B.

- Buộc UBND thành phố P phải ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình của người khởi kiện đối với diện tích đất bị thu hồi là 7.444m² theo quy định của pháp luật.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R về việc:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố P về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất,

đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình của người khởi kiện đối với diện tích đất 271m² bị thu hồi là trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 271m² nằm trong diện tích đất bị thu hồi nhưng chưa được phê duyệt, tại Quyết định thu hồi số 10.354/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND thành phố P đúng với chính sách được quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Hủy Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P. Đồng thời buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định hỗ trợ và tái định cư cho người khởi kiện đúng với chính sách được quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 16/6/2021, Ủy ban nhân dân thành phố P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố P trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R đối với Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND thành phố P do đã hết thời hiệu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đàm R đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND thành phố P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Ông Đàm R khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND thành phố P thuộc trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố P; hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của ông R. Đối với các nội dung khác, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ủy ban nhân dân thành phố P kháng cáo cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R đã hết thời hiệu khởi kiện, nội dung không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Xét thấy, ngày 23/10/2006, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 10354/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Đàm R. Tổng diện tích đất thu hồi là 7.715m² thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ thu hồi số 7, dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 2 bên đường ĐT.706B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 15/1/2009, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình sử dụng quỹ đất hai bên đường ĐT 706B giai đoạn 1 (đợt 13) trong đó có hộ ông Đàm R với số tiền 531.168.800đ, gia đình ông R đã nhận hết số tiền này vào ngày 21/01/2009. Riêng phần hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, chuyển đổi nghề và tạo việc làm và phần hỗ trợ tiền để tự tìm mặt bằng sản xuất, kinh doanh dịch vụ, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận chưa có phương án vì tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường đất cho hộ ông Đàm R chưa có sự thống nhất giữa các ngành về nội dung 30% diện tích đất nông nghiệp sử dụng hợp pháp bị thu hồi.

Ngày 01/3/2017, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ ông Đàm R với số tiền 159.380.000 đồng. Ngày 20/12/2017 ông R đã nhận hết số tiền hỗ trợ này.

Như vậy, ông R đã biết về Quyết định số 22/QĐ- UBND nêu trên từ năm 2017. Tuy nhiên, đến ngày 03/3/2020, ông R mới có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Công văn số 365/PTQĐ-QLQĐ ngày 11/3/2020 có nội dung giải quyết khiếu nại của ông R nên việc ông R khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Xét, Công văn số 365/PT-QĐ-QLQĐ ngày 11/3/2020 là văn bản do Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Thuận ban hành. Đây không phải là văn bản của UBND thành phố P – là cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu của ông R ban hành. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào văn bản này để xác định thời hiệu khởi kiện của ông R vẫn còn là áp dụng không đúng quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Trong trường hợp này, thời hiệu khởi kiện phải tính từ ngày ông R biết được về Quyết định số 22/QĐ-UBND nêu trên hoặc từ thời điểm hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố P. Do ông R biết được Quyết định số 22/QĐ-UBND từ năm 2017; đến tháng 3/2020, ông R mới khởi kiện quyết định này tại Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố P về nội dung này, cần hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm về việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông R đối với Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ ông Đàm R dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT 706B.

[2.3] Ngày 25/3/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đàm R - bà Huỳnh Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B,

phường H, thành phố P đối với diện tích 271m² đất còn lại với số tiền 105.765.880 đồng.

Căn cứ vào các quyết định mà UBND thành phố P đã ban hành liên quan đến việc thu hồi, đền bù và hỗ trợ thu hồi đất nêu trên thể hiện: Hộ ông Đàm R được phê duyệt phương án hỗ trợ sau ngày Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực (01/7/2014). Như vậy, theo quy định tại khoản 6 Điều 210, điểm c khoản 1 Điều 72 Quyết định số 08/2015 ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận, Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định thì việc tính toán phương án hỗ trợ cho hộ ông Đàm R phải được thực hiện theo quy định tại Luật đất đai năm 2013 và chính sách tính toán hỗ trợ theo đơn giá đất cụ thể do UBND tỉnh Bình Thuận quy định.

Việc đền bù, hỗ trợ đối với diện tích 271m² đã được thực hiện theo đơn giá đất do UBND tỉnh quy định có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định và có tính phần hỗ trợ thu hồi đất đảm bảo theo quy định hiện hành. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R hủy Quyết định số 1088/QĐ-UBND là có căn cứ.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P là có căn cứ chấp nhận; cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện Quyết định số 22/QĐ-UBND và bác yêu cầu khởi kiện của ông R về việc buộc UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 271m²; hủy Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P.

[3] Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đàm R là người cao tuổi được miễn. Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Tuyên xử:

1/. Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R về việc:

- Hủy Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ ông Đàm R dự án xây dựng đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT 706B.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải ban hành quyết định phê duyệt

phương án hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình của người khởi kiện đối với diện tích đất bị thu hồi là 7.444m² theo quy định của pháp luật.

2/. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận Bác đối với nội dung:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đàm R về việc:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình của người khởi kiện đối với diện tích đất 271m² bị thu hồi là trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 271m² nằm trong diện tích đất bị thu hồi nhưng chưa được phê duyệt, tại Quyết định thu hồi số 10.354/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố P đúng với chính sách được quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Hủy Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P. Đồng thời buộc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định hỗ trợ và tái định cư cho người khởi kiện đúng với chính sách được quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

3/. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đàm R là người cao tuổi được miễn. Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P không phải chịu. Hoàn lại cho Ủy ban nhân dân thành phố P 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008120 ngày 05/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- VKSND tỉnh Bình Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận (1);
- ĐS (9);
- Lưu VP(3), HS(2).19b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy